TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2020/HS-ST Ngày 20-01-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lưu Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Cao Đức N, sinh ngày 13/02/1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức H4, đã chết và bà Đỗ Thị L1, sinh năm 1940; có vợ là Đào Thị H5, sinh năm 1977; có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 20/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Cao Đức H, sinh ngày 12/02/1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức M5, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1948; có vợ là Đặng Thị T5, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 20/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Cao Đức C, sinh ngày 28/9/1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức D1, sinh năm 1955 và bà Cao Thị B1, sinh năm 1959; có vợ là Vũ Thị M6, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007;

tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 20/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Cao Quang H1, sinh ngày 12/12/1983 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Quang L3, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1957; có vợ là Đoàn Thị N5, sinh năm 1985; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 20/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Cao Đức K, sinh ngày 01/01/1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức I, đã chết và bà Đỗ Thị B6, sinh năm 1950; có vợ là Bùi Thị T6, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 20/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Phạm Đức H3, sinh ngày 26/02/1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức X, đã chết và bà Phạm Thị P, sinh năm 1957; có vợ là Đỗ Thị N7, sinh năm 1982; có 05 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 20/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1940; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Duy V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/12/2019, Cao Đức N, Cao Đức H, Cao Quang H1, Cao Đức C, Cao Đức K và Nguyễn Duy V đến nhà bà Đỗ Thị L (mẹ đẻ của N) ở thôn N, xã Đ, huyện K ngồi chơi uống nước do gia đình bà L mới sửa nhà xong. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N, H, H1, C, K cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. N lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc kéo và quân bài

chắn có sẵn ở nhà bà L; đưa cho C kéo và quân bài để C cắt 04 quân vị hình tròn. N cầm cái xóc đĩa cho H, H1, C, K đánh bạc. Nguyễn Duy V ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc khoảng 05 phút thì Phạm Đức H đến cùng tham gia đánh bạc. Cách thức đánh bạc quy ước như sau: Có hai cửa chẵn, lẻ, khi N mở bát ra mà 04 quân vị đều ngửa hoặc đều sấp hoặc có 02 quân vị ngửa, 02 quân vị sấp là chẵn. Còn nếu 03 quân vị ngửa, 01 quân vị sấp hoặc ngược lại là lẻ. Khi người cầm cái xóc xong, những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào một trong hai "cửa" chẵn hoặc lẻ tùy theo ý thích, không quy định mức cược thấp nhất, cao nhất là bao nhiêu tiền. Người cầm cái mở bát, quân vị đúng cửa nào thì người đặt tiền "cửa" đó thắng, không đúng là thua. N là người thu tiền của những người thua bạc và trả tiền cho những người thắng bạc theo tỉ lệ 1:1. Trong khi đánh bạc không ai phải nộp tiền hồ, không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt giữ các đối tượng, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo, 01 chiếu cói và số tiền 7.900.000 đồng tại chiếu bạc, thu giữ số tiền 550.000 đồng tại khu vực cửa nhà bà L và số tiền 1.000.000 đồng trong ví của K.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSKT ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố các bị cáo Cao Đức N, Cao Đức H, Cao Đức C, Cao Quang H1, Cao Đức K, Phạm Đức H3 đều về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận tội:

- Cao Đức N khai: Khoảng 20 giờ ngày 18/12/2019, N đi bộ sang nhà mẹ đẻ là bà L để chơi vì bà L mới sửa nhà. Sau đó có Cao Đức H, Cao Quang H1, Cao Đức C, Cao Đức K và Nguyễn Duy V đến cùng ngồi chơi uống nước. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi bà L đã đi ngủ, N, H, H1, C, K cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. N lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 chiếc kéo và quân bài chắn có sẵn ở nhà bà L. N đưa kéo và quân bài chắn cho C cắt 04 quân vị hình tròn. Sau đó N cầm cái xóc đĩa cho H, H1, C, K đánh bạc trên chiếu cói đã trải sẵn tại gian khách nhà bà L. V ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc khoảng 05 phút thì H3 đến và cùng tham gia đánh bạc. Trong khi đánh bạc không ai phải nộp tiền hồ, không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản. N dùng số tiền 1.800.000 đồng đánh bạc, không biết thắng thua, toàn bộ số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

- Cao Đức H, Cao Đức C, Cao Quang H 1khai nhận thống nhất như lời khai của N: Khoảng hơn 20 giờ ngày 18/12/2019, H1, C, H lần lượt sang nhà bà L thì gặp N, K, V đang ngồi chơi uống nước. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N, H, H1, C, K cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Nhã đưa kéo và quân bài chắn cho C cắt 04 quân vị hình tròn. Sau đó N cầm cái xóc đĩa cho H, H1, C, K đánh bạc. V ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì H3 đến và tham gia đánh bạc. Trong khi đánh bạc không ai phải nộp tiền hồ, không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản. C dùng 2.050.000 đồng đánh bạc, thua bạc 550.000 đồng; H dùng 2.900.000 đồng đánh bạc, H1 dùng 1.300.000 đồng đánh bạc, đều không biết thắng thua; toàn bộ số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

- Cao Đức K khai nhận thống nhất như lời khai của N và các bị cáo tại phiên tòa: Khoảng 20 giờ 18/12/2019, K sang nhà bà L ngồi chơi uống nước. Sau đó H1, V, C, H đến và ngồi chơi, khoảng 21 giờ cùng ngày thì N, H, H1, C, K cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. N cầm cái xóc đĩa cho H, H1, C, K đánh bạc. Khi các đối tượng đang đánh bạc thì H3 đến và tham gia đánh bạc. Tại địa điểm đánh bạc không ai phải nộp tiền hồ, không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản. K mang theo 1.000.000 đồng và dùng 500.000 đồng đánh bạc, còn lại 500.000 đồng để trong ví, không sử dụng để đánh bạc. K thắng bạc 550.000 đồng nên số tiền 500.000 đồng vào trong ví. Còn số tiền 550.000 đồng thắng bạc đang cầm trên tay bị Công an phát hiện bắt quả tang nên rơi ở cửa nhà bà L, bị thu giữ.

- Phạm Đức H3 khai nhận thống nhất như lời khai của N và các bị cáo tại phiên tòa: Khoảng hơn 21 giờ ngày 18/12/2019, H3 sang nhà bà L thì gặp N, K, C, H, H1 đang ngồi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. N cầm cái xóc đĩa cho H, H1, C, K đánh bạc. H có tham gia đánh bạc cùng các bị cáo. Trong khi đánh bạc không ai phải nộp tiền hồ, không bố trí người canh gác hay cầm đồ tài sản. H3 dùng số tiền 400.000 đánh bạc, không biết thắng thua; toàn bộ số tiền bị thu giữ tại chiếu bạc. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

- Tại cơ quan điều tra, bà Đỗ Thị L khai: Ngày 18/12/2019 gia đình bà mới sửa nhà xong nên các bị cáo sang ngồi chơi uống nước. Đến khoảng 19 giờ bà đi ngủ nên không biết các bị cáo rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà ở của mình, không biết Nhã (là con bà) đã lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, quân bài chắn, 01 chiếc kéo và 01 chiếc chiếu cói là tài sản của gia đình bà để đánh bạc bị Công an bắt quả tang thu giữ. Nay bà không yêu cầu nhận lại tài sản bị thu giữ và cũng không có ý kiến đề nghị gì.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

+ Cao Đức N mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Cao Đức H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Cao Đức C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Cao Quang H1mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 01 ngày bị tạm giữ (từ ngày 19/12/2019 đến ngày 20/12/2019). Khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo từ 05% đến 10% để sung công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Phạt tiền:

+ Cao Đức K từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Phạm Đức H3 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu số tiền 8.950.000 đồng của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn và 01 chiếc kéo và 01 chiếc chiếu cói.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo K số tiền 500.000 đồng vì không có cơ sở xác định dùng vào việc phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 18/11/2019 Cao Đức N, Cao Đức H, Cao Đức C, Cao Quang H1, Cao Đức K, Phạm Đức H3 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà bà Đỗ Thị L với tổng số tiền là 8.950.000 đồng. Như vậy, hành vi của Cao Đức N, Cao Đức H, Cao Đức C, Cao Quang H1, Cao Đức K, Phạm Đức H3 đã thỏa mãn cấu thành đồng phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân. Đồng thời là điều kiện, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo trong vụ án:

- Trong vụ án này, các bị cáo đều thống nhất rủ nhau cùng đánh bạc được thua bằng tiền. Bị cáo Nhã tham gia đánh bạc tích cực, dùng số tiền 1.800.000 đồng đánh bạc, là người chuẩn bị công cụ phương tiện để đánh bạc, cầm cái xóc đĩa cho các đối tượng đánh bạc. Nên N phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo khác. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo tham gia trong quân đội, bị bệnh hoại tử 02 xương đùi, gia đình có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo H tham gia đánh bạc tích cực, dùng số tiền 2.900.000 đồng đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng; có mẹ tham gia thanh niên xung phong, bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo C tham gia đánh bạc tích cực, dùng số tiền 2.050.000 đồng đánh bạc cùng đồng bọn, cùng với Nhã chuẩn bị công cụ phương tiện để đánh bạc. Cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.Tuy nhiên, xét thấy bị cáo chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo H1, K, H3 đều tham gia đánh bạc tích cực. H1 dùng 1.300.000 đồng đánh bạc, K dùng 500.000 đồng đánh bạc, H3 dùng 400.000 đồng đánh bạc; cần áp dụng hình phạt phù hợp đối với các bị cáo. Tuy nhiên xét các bị cáo chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng; gia đình bị cáo H1 có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận, có bố đẻ tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc. Do đó, cần cho các bị cáo K, H3 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo H1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo H, C bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước. Đối với các bị cáo H1, K, H3 bị khấu trừ thu nhập và hình phạt

chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị N,Viện kiểm sát đề nghị miễn phạt tiền bổ sung được chấp nhận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo H1 khai nhận có thu nhập kinh tế ổn định hàng tháng là 5.000.000 đồng, cần khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước: 5.000.000 đồng x 10% x 18 tháng = 9.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu số tiền 8.950.000 đồng của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước (thu tại chiếu bạc 7.900.000 đồng, thu tại khu vực cửa nhà bà Lý 550.000 đồng, thu trong ví của Kiên 500.000 đồng).

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếc kéo và 01 chiếu cói; cần tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 500.000 đồng thu giữ trong ví bị cáo K không dùng để đánh bạc. Cần trả lại cho bị cáo K; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Trong vụ án này, anh Nguyễn Duy V có mặt tại chiếu bạc nhưng không tham gia đánh bạc; ngôi nhà nơi các bị cáo đánh bạc thuộc quyền sở hữu của bà Đỗ Thị L, khi các bị cáo đánh bạc thì bà L nằm ngủ không biết nên không bị xử lý là có căn cứ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

+ Cao Đức N 12 (mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Cao Đức H 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Cao Đức C 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo N, H, C cho UBND xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo."

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Cao Quang H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 01 ngày bị tạm giữ (từ ngày 19/12/2019 đến ngày 20/12/2019) bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo Hòa tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng được giao giám sát giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Giao bị cáo Hòa cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Phạt tiền: + Cao Đức K: 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

+ Phạm Đức H3: 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt tiền các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước: Cao Đức H 10.000.000đ (mười triệu đồng); Cao Đức C 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Căn cứ vào khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Khấu trừ thu nhập 10% của bị cáo Cao Quang H1 với thời gian 18 tháng, mỗi tháng bị khấu trừ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 8.950.000đ (tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào đánh bạc để sung công quỹ Nhà nước (theo biên lai thu tiền số AA.0005435 ngày 15/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 04 quân vị hình tròn, 01 kéo bằng kim loại có tay cầm bằng nhựa màu đen và 01 chiếu cói hình chữ

nhật (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo K số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) (theo biên lai thu tiền số AA.0005435 ngày 15/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo Cao Đức N, Cao Đức H, Cao Đức C, Cao Quang H1, Cao Đức K, Phạm Đức H3: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA hình sự + PC 10;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thanh Huyền